

Chuyện 40 Năm Trước

Phần 5 / 6: Từ Rừng U Minh Lợi Ra Ghe Lớn

AH Trịnh Hải Tâm

Niên trở lại cho biết sao lạ quá không thấy ai hết? Tôi hỏi lúc này nhìn có thấy rõ không? Niên xác nhận thấy một người đàn ông trong chòi cây, chắc sợ khi thấy đông người đã bỏ trốn? Chuyện này đến giờ thoát đi được tôi cũng không biết thực hư như thế nào? Cũng như chuyện Niên dẫn đi quanh co trong rừng suốt đêm với ý đồ để chúng tôi kiệt sức đi không nổi mà bỏ vàng, đồ la lại hay là vì Niên không biết hướng ra biển? Trên đời có những điều bí ẩn mình không sao biết được?



Rừng U Minh vùng sông Ông Đốc

Đi thêm nửa giờ nữa chúng tôi đến một vùng ngập nước nhưng có cây to và vài cây khô mục ngã nằm trên mặt nước nên có thể mắc võng hoặc nằm trên thân cây ngã để nghỉ ngơi, ít ra được khô ráo, người không nằm dưới nước. Việc đầu tiên là nhờ Niên đi ngược lại xem bà Nội và Chu, Tổ thế nào? Vì đã bỏ 3 người quá xa từ lúc lội qua cánh đồng năng. Ở cánh đồng năng (một loại cỏ lát cao và rậm rạp) thì tương đối dễ lội không gặp sinh lầy và có thể đạp lên cỏ năng mà đi. Chúng tôi mắc võng cho mấy đứa nhỏ nằm và lấy bịch gạo xấy ra phân phát. Mấy đứa con tôi đưa tay ra run run xin cho con một miếng và mấy đứa con nít khác cũng vậy! Nước thì không ai có hết, di chuyển gấp rút đêm qua nên không ai kịp đem theo nước uống! Vợ ông Lê Xâu đưa cho tôi một miếng mút chanh ngâm cho đỡ khát. Con nít mỗi đứa một miếng gạo xấy khô khan

nhưng vì đói quá nên nước miếng tiết ra nuốt cũng dễ dàng và coi có vẻ ngon lắm! Thằng con 2 tuổi tôi khóc đòi trở về nhà đi học lại và muốn ba dẫn đi ăn cơm tấm bì chả! Tình cảnh lúc đó khiến tôi đau lòng, tâm trạng tan nát, vì đâu mà bọn tôi phải lâm vào hoàn cảnh này?

Niên quả là dẻo dai thật, độ nửa giờ sau thì anh ta cũng bà Nội tới, Chu và Tổ tuy thanh niên nhưng mệt nhọc lê lét phía sau. Niên nói nhóm chúng tôi cứ dừng lại nghỉ mệt và ẩn trốn nơi đám cây cao này, để anh ta đi ra biển một mình nghe ngóng tình hình. Đông người ra bờ biển trông trái sợ lộ vì các ghe tàu qua lại sẽ nhìn thấy.

Niên đi rồi tôi kêu hai thằng cháu ruột gọi tôi bằng cậu trèo lên một cây lớn quan sát tình hình và xem có thấy biển không? Nó nói thấy nhưng khá xa! Vết rấn cắn thì không thấy nhức nhối gì, tôi biết là không sao vì rấn dưới nước thường không độc. Tôi lên cháng ba cây ngủ một giấc say vì quá mệt lả, đêm qua không ngủ, lội rừng sinh lầy suốt đêm và không ăn, không uống!

Tôi thức giấc vừa lúc Niên trở lại cho hay bờ biển cách độ 500 thước, thấy ghe Cá Mập mình đậu mút ngoài xa. Kêu tụi trên ghe nhưng không sao nghe được vì quá xa và nhìn cũng không thấy được người trên ghe. Chúng tôi mừng quá vì Cá Mập đã đem ra được nhưng còn ngồn ngang nhiều điều như có dầu, lương thực và nước uống chưa? Làm sao lội ra ghe cho khỏi bị phát hiện? Tôi biết một điều là phải lội ra ghe vào ban đêm để các ghe tàu, dân lưới cá, người đi làm củi không thấy.

Hỏi anh ta là biết vị trí bờ biển đó hay chưa, Niên nói xác định được vì nhìn thấy Hòn Đá Bạc nằm ở phía trên hướng Bắc cách vài cây số. Điều này khá quan trọng để Niên trở về thông báo vị trí Cá Mập cho ông Hai biết để ra đúng nơi mà bốc người lên ghe. Niên nghỉ ngơi một chốc, ăn nắm cơm xấy còn lại mà tôi

để dành cho anh ta rồi tắt tả lội rừng trở về làng Ông Đốc. Tôi dặn anh ta chiều nay khi trở ra nhớ mang nước và thức ăn vì bọn tôi đã đói khát. Bọn tôi sẽ tự di chuyển ra hướng bờ biển sau khi nghỉ ngơi lấy lại sức.

Niên đi rồi vì nồm nóng thấy Cá Mập nên bọn tôi cũng chuẩn bị lên đường đi tiếp đoạn lội rừng còn lại. Lần đi này mới thấy đôi chân đau nhức rất nhiều, có lẽ các vết thương do cây sứt, tróc móng, rấn cắn bắt đầu làm độc khi ngâm trong bùn sinh dơ bẩn! Cố đi trong hy vọng và nửa giờ sau ra được tới bờ biển sinh lầy. Nhìn thấy Cá Mập neo đậu một chỗ cách bờ chừng 1,500 thước, nằm về phía Bắc một chút, nhấp nhô trên sóng nước màu đen đục trong khi bầu trời nhiều mây xám nhưng không mưa. Nhiều lúc sóng to Cá Mập hụp xuống tưởng chìm đâu mất. Tôi nghiệp thằng cháu tên Thanh và Hùng 2 thằng nhỏ ở ngoài đó! Nhưng tụi nó may mắn là khỏi lội rừng suốt đêm đói khát như bọn tôi.

Chúng tôi tập trung nghỉ ngơi bên trong rừng, ghe tàu có chạy ngang bên ngoài cũng không thấy được. Để có nơi khô ráo nằm ngồi, chúng tôi chặt một mớ nhánh cây mầm lá xanh tươi chất thành đống trên bùn sinh và ngồi lên. Ngồi một lúc, chà cây lún xuống nên phải chặt thêm lót lên trên. Giờ đây mới có dịp nhìn lại thấy ai nấy như người rừng, bùn khô dính từ ngực đến chân, con nít trông như những tượng đá trong nghĩa địa. Tôi chỉ còn trên người quần xà lỏn và cái áo mưa ngắn tới lưng bằng ny long có cái chụp trên đầu. Cái áo như áo mưa của các anh Honda ôm này là vật bất ly thân tôi không bỏ được, lý do tôi sẽ tiết lộ sau.

Không nước uống, không một vật gì ăn được, không một chỗ khô ráo để nghỉ ngơi. Cây mầm nhỏ leo lên ngồi thì không được, còn dưới thì sinh non. Lá mầm cắn thử thì thấy đắng và chua, có lẽ ít có loại thảo mộc nào sống ở nước mặn mà ăn được. Nghĩ thế tôi chỉ nhấm vài lá mầm cho miệng đỡ khô khát! Cả một ngày chúng tôi không tiêu tiểu vì có ăn uống gì đâu mà tiêu tiểu! Tôi mong cho trời mưa nhưng lại ít có mây đen chỉ bay ngang qua rồi thôi!

Bốn năm giờ chiều gì đó mấy đứa con nít sau khi ngủ được một giấc mệt nhọc đã tỉnh dậy, ngứa ngáy vì dính sinh, cơn khát cháy cổ và cái đói hành hạ nên chúng kêu khóc vang cả một vùng bãi sinh mênh mông vắng lặng. Tôi không biết làm sao hơn, lục trong túi xách còn hai cặp lạp xường dính nước sinh mặn và kể đó tôi đập được một con cá thòi lòi lớn bằng ngón chân cái dài gần hai tấc. Rồi thằng cháu tôi cũng bắt được một con cua biển khá to. Thế là tụi tôi tìm cách nhóm lửa để nướng các “[sơn hào hải vị](#)”. Diêm quẹt mang theo thì ướt hết, các nhánh mầm tươi làm sao cháy. Mấy đứa nhỏ mới đi gỡ một số lá khô còn dính lười nhện trên cây và lấy trong túi xách ra một số giấy bạc Cộng Hòa Miền Nam Việt Nam còn khô. Lấy miệng hà hơi nóng vào diêm quẹt ướt cho khô và quẹt một hồi cũng cháy. Khó khăn lắm mới nhóm được lửa và nướng các thứ trên rồi chia cho mấy đứa nhỏ. Tụi nó nhai ngấu nghiến nhưng mỗi đứa chỉ được một miếng to bằng ngón tay cái! Ăn chưa đủ đòi nữa, không có lại khóc. Tôi có mang theo tượng Đức Mẹ Lộ Đức mà ba tôi tặng khi hành hương bên đó về, tượng bằng ny lông bên trong có chứa độ 10cc nước thánh lấy từ con suối nhà thờ Lộ Đức ([Lourdres](#)) bên Pháp. Vì đức tin tôi mang theo tượng Đức Mẹ trong chuyến vượt biên mong được phù hộ tới bến an lành. Nay tôi phải lấy nước thánh ra cho các con tôi uống đỡ khát! Cầu mong sao Đức Mẹ phù hộ chúng tôi thoát khỏi cảnh địa ngục trần gian này!



Ghe lớn neo đậu ngoài xa

Trời đã xế chiều, 6, 7 giờ mà thằng Niên cũng chưa thấy ra? Hay là ông Hai muốn gạt chúng tôi sau khi đã lấy được tiền? Hoặc có gì trục trở trong làng hay ông Hai đã bị bắt vì câu chuyện đã đổ bể? Những câu hỏi đó cứ ám

ảnh trong đầu! Tất cả đều thấy chuyền vượt biên hầu như bết tắc, thất bại! Chúng tôi bàn nhau nếu đến sáng mai mà vẫn không có tin tức gì, không ai ra liên lạc, tiếp tế thì 7 giờ sáng mai thì chúng tôi sẽ chia ra làm 4 toán do tôi và 3 người đàn ông khác làm trưởng toán để trở lại Sông Ông Đốc tìm cách trốn thoát. Đàn bà, con nít cứ đi về làng Ông Đốc là nơi gần nhất có dân cư, để VC bắt cũng không sao. Còn đàn ông, thanh niên đi ngược trở lại dòng sông Ông Đốc về hướng Cà Mau, Chương Thiện, cố trốn tránh để không bị bắt.

Lúc đó độ 8 giờ tối ngày 4-12-1978 đang tuyệt vọng thì bỗng nghe tiếng hú rất xa vọng lại. Đúng là tiếng hú của Niên một con chồn rừng không biết mệt. Bọn tôi hú đáp lại vang cả khu rừng. Mười phút sau tiếng hú thứ nhì có vẻ gần hơn, chúng tôi hú đáp lại. Năm phút sau tiếng hú thứ ba càng gần hơn nữa...

Sau tiếng hú thứ 3 một lúc sau thì Niên xuất hiện với ánh đèn pin cùng với bà Hai gánh hai thùng đồ ăn thức uống cùng một cô cháu gái tên Lệ Hoa và một thằng bé tôi không biết? Bà Hai đem cho chúng tôi một thùng nylông nước 15 lít, một nồi cơm đã hầm có mùi thiu thiu vì trời nóng và để quá lâu và một xoong thịt heo kho khô. Chúng tôi phân phát nước uống trước, mỗi người một ly nhỏ sau đó ăn cơm với thịt kho. Tuy đói khát nhưng ăn không thấy ngon lắm mà vẫn còn hãi hùng lo sợ!

Bà Hai nói đêm nay ông Hai sẽ đem ghe cũ MH36...ra cửa Ông Đốc, nếu ban đêm ít ghe ra cửa, sợ công an có thì giờ xuống khám xét thì đợi đến hừng sáng ngày mai lúc đó ghe đánh cá ra rất đông, chúng nó cho đi dễ dàng hơn. Về tình hình ghe Cá Mập tôi đang đậu ngoài bờ biển, bà Hai cho biết đêm qua sau khi đem được ra ở cửa dưới, rồi ông Hai là Vui lính VNCH lái lên hướng Bắc để định đón chúng tôi vì nghĩ rằng chúng tôi sẽ lội được ra tới biển vào nửa khuya. Nhưng đợi hoài không thấy xuất hiện, cho đến sáng vẫn không thấy, nghĩ rằng chúng tôi đã bị bắt đầu đó ở xóm người Bắc. Đó là lúc chúng tôi lội trong rừng mà nghe tiếng máy ghe nổ nhưng Niên dẫn đi lòng vòng mà không ra được bờ biển!

Đến sáng trắng trong lúc chạy lên xuống ven bờ quan sát xem chúng tôi ở đâu thì có

một ghe lạ dường như nghi ngờ chạy theo. Vui làm bộ lái Cá Mập về làng, lúc đó ghe kia mới bỏ đi. Chờ nó đi xa Vui lái đến và đậu ngoài kia, rồi cùng thằng công an cháu ông Hai bỏ ghe lại cho Hùng 12 tuổi con ông Hai và Thanh 14 tuổi cháu tôi ở trên ghe giữ. Nếu ai có hỏi nói ghe hư máy, người lớn về làng kiếm thợ ra sửa. Vui và công an quá giang ghe khác về làng.

Trong lúc chúng tôi ăn cơm, bà Hai lo lắng không biết ông Hai thế nào, đã đem MH36...ra được chưa hay là phải chờ đến sáng. Đến 11 giờ khuya bỗng nghe văng vẳng tiếng máy ghe chạy ngoài biển. Bà Hai quen tiếng nên nói đó là ghe ông Hai. Cá Mập đậu trên hướng Bắc một chút nên khi ghe chạy ngang qua nơi chúng tôi ẩn náu, ông Hai dùng đèn pha nhấp nháy. Mừng quá tôi lấy đèn pin nhấp nháy lại.

Thế là chúng tôi bắt đầu lội sinh để ra ghe đậu cách bờ rất xa chừng hơn 1 cây số. Bờ biển sinh lầy này do lá cây mục lâu năm tích tụ nên nó rất nhão và độ dốc của bờ biển rất lài. Tôi ước định độ dốc là 1/400 nghĩa là ra 400 mét mới sâu được 1 mét. Để ghe khỏi bị mắc cạn phải đậu rất xa bờ, đối với Cá Mập có chiều sâu 2.1 mét thì ghe phải đậu nơi sâu chừng 3 mét.

Ghe ông Hai đã cập vào ghe Cá Mập và nhấp nháy đèn để chúng tôi thấy mà lội ra. Con nít người lớn nào dẫn đưa nào đã được phân công cẩn thận. Tôi vừa lội xuống là sinh ngập đến háng thì làm sao mà đi được! Rút chân này lên thì chân kia cũng lại lún sâu đến háng! Rút chân lên đã khó khăn lại còn túi đồ trên lưng và ai cũng có con nít! Chúng tôi mới nghĩ ra cách là không thọc chân xuống sinh nữa mà nằm dài trên mặt sinh rồi dùng hai tay mà trườn đi như rắn. Nhờ vậy mà chúng tôi di chuyển được khá hơn, nhìn theo ánh đèn trên hai ghe mà đi tới mặc dù rất chậm chạp còn chậm hơn rùa bò! Trong đêm tối ánh trăng non bị mây mưa che khuất, ngoài tiếng gió biển và tiếng sóng rì rào ngoài xa còn lại là tiếng người gọi nhau ơ ơ. Con nít có lẽ vì quá kinh hãi mà im thin thít chỉ còn tiếng người lớn gọi nhau mà thôi. Lệ Hoa là một cô gái nông thôn mạnh khỏe, sau khi đưa thằng con giữa 4 tuổi của tôi

ra ghe thì trở vào giúp mấy người đàn bà tiếp tục bơi trên sinh lầy.

Bơi cạn trên mặt sinh non gần một tiếng đồng hồ, tôi và con trai lớn 6 tuổi và hai đứa cháu đã ra được tới mực nước. Đến đây sinh bết lún và nhờ nước biển nâng người lên nên lội cũng mau hơn trước đó nhưng gặp nước thì lạnh và gió cũng thổi mạnh hơn bên trong gần rừng. Thật ra bãi sinh là trở ngại thiên nhiên khiến cho chúng tôi khó khăn vất vả nhưng nhờ đó mà vấn đề an ninh được đảm bảo hơn, Ai dám bén mảng đến vùng đất này chi cho mệt xác! Cho dù công an trong làng biết bọn tôi ở đây cũng ngại ra bắt vì địa thế quá hiểm ác, bãi biển thì lầy lội, rừng tràm thì rậm rạp.

Tôi ngồi ở mực nước biển lúc đánh vào lúc rút ra để chờ vợ, đứa con gái nhỏ 2 tuổi và mấy người khác nữa. Bà Hai lội chung với vợ tôi để phụ giúp, đưa cho vợ tôi một cái thau nhựa và đặt con gái tôi vào bên trong rồi đẩy đi trượt trên mặt sinh. Đến mực nước thì hai người bám vào thau mà lội ra ghe. Tôi thấy ghe đậu quá xa cách mực nước nơi tôi ngồi hơn 100 thước, lúc đầu tôi sợ sâu làm sao bơi nổi nhưng mấy người đi trước nói là cạn lắm, ra đi. Thằng Niên từ ngoài ghe lội vào mang theo một thùng ny lông 20 lít rỗng bên trong làm trái nổi. Nó đưa thùng đó cho tôi và ẵm con trai tôi ra ghe. Ôm thùng lội một lúc thì gặp vợ tôi và bà Hai, cái thau nhựa không đủ sức nên vợ tôi phải bám vào thùng ny lông với tôi. Lúc đó có vợ chồng ông Lý Trụ tháp tùng cũng bám vào thùng ny lông và để thằng con trai cho tôi cõng trên lưng.

Hai mươi phút sau thì nước sâu hụt chân nhưng nhờ ôm thùng nên chúng tôi vẫn nổi và đúng lúc đó thì đã ra tới ghe. Chúng tôi được người đi trước kéo lên, tôi lạnh quá run cầm cập vì trên người chỉ có cái quần đùi và một cái áo mưa ngắn bằng nhựa ny lông màu lính. Bà nội cùng với Chu, Tổ và các cô tụi nó còn kẹt bên trong kêu ới ới. Tôi la vọng vào nói sẽ chờ, không bỏ lại bất cứ ai. Ông Hai nói rằng đã cho ông tài công hay và dặn 12 giờ phải ra đây, bây giờ đã 3 giờ sáng (ngày 5-12-1978) vẫn chưa thấy gã chèo xuống ra. Ông Hai còn nói thêm rằng: “**Ở trong làng họ đã biết, nếu tụi bây không đi trước hừng đông thì**

sáng ra thế nào cũng bị bắt!” Tôi nghĩ đó là lời dọa để chúng tôi đi cho rồi!

Mặt biển hoàn toàn vắng vẻ không một bóng ghe và sóng vỗ mạnh khiến ghe đậu một chỗ bị nhồi lắc, nhô lên hụp xuống liên hồi, đi tới lui phải vịn không thôi lão đảo muốn té. Kiểm điểm lại dầu Diesel chạy máy thấy được 2 phuy 400 lít và 4 can nhựa chứa tất cả 80 lít. Như vậy tổng cộng có 480 lít, số dầu này quá ít so với dự trù trước đây là 800 lít. Nếu máy tiêu thụ 6 lít một giờ thì chúng tôi chỉ chạy được 80 tiếng đồng hồ tức 3.3 ngày đêm. Đoạn hải trình từ đây đến các đảo có trại tỵ nạn Mã Lai khoảng 500 km nếu tốc độ đạt được 7km một giờ thì phải mất 72 tiếng đồng hồ. Nếu ngược sóng đi chậm hơn sẽ không đủ dầu đến Mã Lai như dự trù. Nói thêm là chúng tôi không dám vào Cambodia vì sợ Khmer Đỏ “**anh em**” với đảng ta cấp duồn, không dám vào Thái lan vì sợ hải tặc, đến một vùng đất tự do gần VN nhất là chỉ có Mã Lai.



Rời đất nước khi bình minh chưa đến

Về nước uống chúng tôi chỉ có một phuy 200 lít đặt nằm ngang ở phía sau lái. Dầu và nước tuy thiếu nhưng đã có trên ghe, Những người cuối cùng lội bãi sinh tôi nhờ Niên và Vui lội xuống vào trong diu họ lên ghe. 44 người chúng tôi đủ mặt hết chỉ thiếu ông tài công đã trả 10 lượng vàng (hoặc là ông Hai lầy?) mà không ra! Nhiều người đã xuống hầm tàu nằm la liệt trong cơn mệt mỏi. Cả gia đình ông Hai hỗ trợ cho cuộc vượt biên chúng tôi đã có mặt đầy đủ chỉ thiếu anh Tư Phúc, còn thằng Lâm lúc này bị con cá ngát đâm nên nhức nhối nằm dưới ghe ông Hai. Tiền Cộng Hòa Miền Nam VN đem theo tới đây còn bao

nhieu chúng tôi gom hết trao cho gia đình ông Hai.

Năm giờ 30, thời bạn tôi đề máy ghe Yanmar cho nổ nhưng rồi nó lại tắt. Tôi hết hồn lo lắng nhưng sau đó đề lại nổ được và nổ êm luôn. Tôi rú ga thì thấy nó vẫn lên đều. Gia đình ông Hai đã xuống ghe MH36...để trở về làng và một tốp phải đi bộ lội rừng về vì khi ghe vào cửa sọt công an khám xét tình hình thấy đồng người thì tai hại lắm!

Thời lái ghe chúng tôi tiến ra hướng chính Tây, nhắm đường chân trời trống mà tiến ra. Tôi lo kiểm soát la bàn hành lý, thứ này thứ nọ. Độ nửa giờ sau khi nhìn lại phía trước mũi ghe thì thấy ghe tiến vô bờ trở lại! Rừng cây U Minh phía trước mặt! Tôi hoảng hồn không biết chuyện gì đã xảy ra? Sao lại đi trở vô?

AH Trịnh Hảo Tâm

Tôi Ở Lại Đây

Tôi ở lại đây,
Trên đất nước Việt nam này,
Với năm mươi triệu đồng bào,
Nối tiếp bốn ngàn năm lịch sử;

Tôi ở lại đây,
Sống bên loài quý dữ,
Dẫu biết những ngày ấy sẽ vô cùng khốn đốn...

Tôi ở lại đây,
Có vàng trắng khiếm tốn,
Khi khuyêt khi đây, tri kỷ lúc cô đơn...
Chuyện muôn người như lửa đốt từng cơn,
Sao lũ chúng chỉ cười trên đôi gạt.

Có lâu đâu
Mà vàng tan đá nát,
Có lâu đâu
Bụi cát những cuộc đời
Và bể khổ muôn người
Chảy thành những dòng sông nước mắt...

Tôi ở lại đây,
Tháng năm dòng xuân thu ngây ngất,
Vui những cái vẫn còn,
Buồn những gì đã mất,
Chia sớt cùng nhau nụ cười tiếng khóc.

Tôi ở lại đây,
Tháng năm dòng xuân thu trắng tóc,
Đen sạm cuộc đời, cây lá vẫn xanh tươi...

Tôi ở lại đây,
Và đã sống rất người...
Những năm tháng tưởng không bao giờ trôi hết,
Áp bức, hận thù, xác thân mỗi mết,
Trong nỗi khốn cùng, tôi vẫn bước hiên ngang!

Mẹ ơi!
-Đừng khóc nữa,
Em ơi!
-Ngẩng mặt nhìn,
Màu trời xanh rạng rỡ
Đời chưa mất niềm tin...

Tôi ở lại đây,
Ngày tháng rong tìm
Những bạn đồng hành,
Hẹn gửi đời mình cho sông xanh, núi biếc

(những người bạn, dù mới quen nhau đã vô vàn
thân thiết)
Vì có cùng một Tổ quốc đau thương. ..

Tôi ở lại đây,
Áo nhuộm bụi đường,
Đôi dép nát còn vương mùi cỏ úa,
Vẫn vững bước đi vào những lối chông gai.
Khổ đau nào mà chẳng phải rất dài,
Nên lòng cứ cười vui cho ngày mai tới!
Đồn hết hận thù,
Đổi mùa xuân mới,
Và trời xanh kia ấm lại những đường trăng...

Tôi ở lại đây,

Lòng rạo ngời như ngọn hải đăng,
Được sáng lên bằng niềm tin tất thắng,
Bằng ý chí quật cường,
Và gian truân không hề lùi bước.

Tôi ở lại đây,
Những nẻo đường xuôi ngược,
Com áo cuộc đời nặng lắm đôi vai!
Vì Tổ quốc tương lai,
Lòng vẫn như trời xanh, núi biếc...
Bé thơ ơi!
Có cái gì tha thiết
Trên môi cười, trong ánh mắt long lanh...
Rồi mai đây trên những nẻo đường trình
Ta xin mượn làm hành trang bé nhỏ!

Tôi ở lại đây,
Chiều tiễn đưa róm rộ
Nhưng người đi không biết đến phương nào,
Môi hận lòng ngùn ngụt đến trắng sao,
Chỉ còn có
Ra đi!
Và cái chết!

Tôi ở lại đây,

Vì không thể nào đi hết,
Năm chục triệu người đang lết giữa trầm luân ;
Tìm Tự do đâu phải chỉ phải riêng mình
Mà mong ngóng một con đò không bến đỗ...
Thân lữ thứ cuộc đời nhiều thua lỗ,
Mà anh ơi! Sông Núi vẫn cần người.

Ta ở lại đây,
Thân xác mấy đập vùi,
Vẫn ấm trong ta niềm tin lịch sử:
Lũ chúng nó điên cuồng như quỷ dữ,
Thì bạo Tần kia,
Rồi thành quách cũng tan hoang!
Ngồi lại đây,
Nhịp khúc kết đoàn,
Cho tiếng hát vang lừng bốn bể ;
Cờ Tự do tung bay trời ngạo nghễ,
Dục những cánh Bằng
Nương gió vút lên cao!

Ở lại đây,

Ta ở lại đây,
Sống với đồng bào,
Chia nỗi xót xa, chung niềm xúc động.
Trước Tổ quốc suy vong,
Nhìn lịch sử đổi dòng,
Thương quá Việt nam,
Vô cùng thân thiết!
Trước khổ đau,
Bạo tàn
Và oan nghiệt,
Chỉ còn đây một đất nước tan hoang,
Chỉ còn đây con tim đập rộn ràng,
Và một quyết tâm
DỪNG ĐỜI NHÂN BẢN.

AH Nguyễn Hòa
Quy Nhơn, 1976

